

Số: /KH - UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 02 năm 2022

## **KẾ HOẠCH**

**Triển khai thực hiện Kết luận số 14-KL/TU ngày 31/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục thực Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 16/11/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIII về nâng cao hiệu quả công tác dân vận vùng đồng bào dân tộc miền núi đến năm 2025**

Thực hiện Kết luận số 14-KL/TU ngày 31/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 16/11/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIII, về nâng cao hiệu quả công tác dân vận vùng đồng bào dân tộc miền núi đến năm 2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU**

1. Quán triệt và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả nội dung Kết luận số 14-KL/TU ngày 31/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 16/11/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIII, về nâng cao hiệu quả công tác dân vận vùng đồng bào dân tộc miền núi để nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang về công tác dân vận vùng đồng bào dân tộc miền núi.

2. Các Sở, ban ngành và địa phương vùng đồng bào dân tộc miền núi xác định công tác dân vận vùng đồng bào dân tộc miền núi là vấn đề chiến lược; phải thực hiện thường xuyên, lâu dài và kiên trì của các cơ quan, đơn vị, của cán bộ, đảng viên công chức, viên chức, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang; làm chuyển biến nhận thức, ý thức vươn lên của đồng bào, chấp hành thực hiện tốt các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, tự lực phấn đấu vươn lên phát triển toàn diện kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục vùng đồng bào dân tộc miền núi của tỉnh, cải thiện rõ rệt đời sống của Nhân dân.

3. Kịp thời cụ thể hóa các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận, dân tộc. Rà soát, bổ sung và triển khai thực hiện tốt các chính sách dân tộc, phù hợp với tình hình thực tiễn của từng đơn vị, địa phương. Huy động nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, ổn định đời sống, xóa đói, giảm nghèo, sớm thu hẹp khoảng cách so với bình quân chung của tỉnh; góp phần tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, củng cố vững chắc niềm tin của đồng bào dân tộc thiểu số đối với Đảng, Nhà nước.

## II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CỤ THỂ ĐẾN NĂM 2025

1. 100% cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức chiến sĩ lực lượng vũ trang của cơ quan, đơn vị, địa phương được học tập, quán triệt Nghị quyết, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo.

2. 100% các Sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố xây dựng và ban hành Quy chế công tác dân vận trong hoạt động cơ quan theo Quyết định số 20-QĐ/BCS ngày 12/01/2022 của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026; tiếp tục triển khai thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ quan, đơn vị theo các nội dung quy định tại Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 01/2016/TT-BNV ngày 13/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

3. 100% cấp ủy, chính quyền địa phương tổ chức gặp gỡ, đối thoại để lấy ý kiến Nhân dân trước những vấn đề liên quan phát triển kinh tế - xã hội ở vùng đồng bào dân tộc miền núi; 100% chương trình, dự án đầu tư tại địa phương được công khai minh bạch, trong đó có ít nhất 90% người dân trong vùng dự án được biết, được bàn, được tham gia, được kiểm tra, giám sát. Đến năm 2025, giảm 50% xã, thôn đặc biệt khó khăn; thu nhập bình quân đầu người tăng 02 lần so với năm 2020; giảm tỷ lệ hộ nghèo trên 03%/năm.

4. 100% cán bộ, đảng viên, công chức chuyên trách làm công tác dân vận được học tập, bồi dưỡng và tập huấn nghiệp vụ dân vận và công tác dân tộc.

5. Có ít nhất 90% đồng bào được biết và chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước liên quan đến chính sách dân tộc tại địa phương.

6. Trên 90% sinh viên hệ cử tuyển ở vùng đồng bào dân tộc miền núi được bố trí việc làm sau khi tốt nghiệp đại học, cao đẳng.

## III. NỘI DUNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

**1. Tuyên truyền, quán triệt và triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, công tác dân vận vùng đồng bào dân tộc miền núi.**

Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”; Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Quyết định số 23-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc; Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 10/9/2014 của Chính phủ về nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

về công tác dân tộc và Kết luận số 65-KL/TW, ngày 30/10/2019 của Bộ chính trị về tiếp tục thực hiện công tác dân tộc; Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 26/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền địa phương các cấp trong tình hình mới; Quy chế số 06-QC/TU ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh Ninh Thuận và Kế hoạch số 335/KH-UBND ngày 08/02/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh, về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 16/11/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIII) về nâng cao hiệu quả công tác dân vận vùng đồng bào dân tộc miền núi.

- Triển khai thực hiện Kết luận số 14-KL/TU ngày 31/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 16/11/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIII, về nâng cao hiệu quả công tác dân vận vùng đồng bào dân tộc miền núi; vận động đồng bào dân tộc miền núi thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025; Đề án phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc miền núi, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 theo Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 và Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội; Quyết định số 1719/QĐ-TTg, ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025. Đẩy mạnh phong trào thi đua và nhân rộng các mô hình “Dân vận khéo” xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững gắn với các phong trào thi đua yêu nước. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, đảm bảo quyền làm chủ thực sự của đồng bào.

- Gắn công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt với việc đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện về công tác dân vận, dân tộc; nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, cán bộ chiến sĩ lực lượng vũ trang về vị trí, vai trò của công tác dân tộc, công tác dân vận vùng đồng bào dân tộc miền núi; nhằm thay đổi nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số tự lực, tự vươn lên phát triển kinh tế, nâng cao dân trí, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; nâng cao vật chất và tinh thần, thu hẹp khoảng cách phát triển giữa vùng miền núi và vùng đồng bằng của tỉnh.

## **2. Tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong các cơ quan Nhà nước; nâng cao chất lượng hiệu quả công tác dân vận vùng đồng bào dân tộc miền núi.**

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 23-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 26/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền địa phương các cấp trong tình hình mới; Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 21/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc “tiếp tục thực hiện và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự

nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và chính quyền địa phương các cấp”; thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở theo quy định tại pháp lệnh số 34/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa XI về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

- Các cơ quan, đơn vị và địa phương xây dựng kế hoạch và phân công nhiệm vụ trong cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm thực hiện có hiệu quả Quy chế dân chủ ở cơ sở trong các cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn. Thực hiện tốt phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*” gắn với việc xây dựng và thực hiện nội quy, quy chế, hương ước, quy ước.

- Tập trung giải quyết kịp thời bức xúc, kiến nghị chính đáng của Nhân dân. Tăng cường đối thoại, tiếp xúc trực tiếp với Nhân dân; làm tốt công tác thanh tra nhân dân, công tác hòa giải ở cơ sở; chủ động nắm tình hình và giải quyết những công việc liên quan đến đời sống của Nhân dân. Các Sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện tốt các quy định trong công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết dứt điểm những bức xúc, nổi cộm, các vụ việc tiêu cực, tham nhũng, nhất là những lĩnh vực liên quan đến đất đai, đền bù giải phóng mặt bằng, an ninh trật tự; hạn chế tình trạng khiếu kiện vượt cấp, khiếu kiện đông người.

- Các cơ quan, đơn vị và địa phương chủ động tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai đầy đủ các chế độ, chính sách, nhất là chính sách đảm bảo an sinh xã hội, chính sách đối với người có công, người nghèo, người khuyết tật và các chính sách phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội và đời sống Nhân dân, nhất là ở các vùng miền núi, vùng dân tộc thiểu số.

### **3. Tiếp tục nghiên cứu chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện thế mạnh của từng địa phương; nâng cao chất lượng dạy và học hạn chế học sinh bỏ học giữa chừng và quan tâm dạy tiếng Raglai.**

- Tiếp tục nghiên cứu xác định rõ điều kiện và thế mạnh của từng địa phương, phù hợp với từng vật nuôi, cây trồng cụ thể; tuyên truyền, vận động, hướng dẫn trực tiếp để bà con tự lực phấn đấu vươn lên, chủ động phát triển sản xuất và quan tâm tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm. Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp đầu tư phát triển vùng đồng bào dân tộc miền núi để giải quyết việc làm, tăng thu nhập nhưng không để đồng bào mất đất sản xuất. Giao rừng khoán quản đến từng hộ gia đình để góp phần vào việc bảo vệ rừng có hiệu quả. Tiếp tục hỗ trợ đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm và đưa lao động ở các xã miền núi đi làm việc theo hợp đồng có thời hạn ở nước ngoài.

- Nâng cao chất lượng dạy và học, hạn chế tỷ lệ học sinh bỏ học giữa chừng, quan tâm dạy tiếng Raglai. Có chính sách đặc thù để giải quyết việc làm cho sinh viên người dân tộc miền núi tốt nghiệp ở các trường đại học, cao đẳng, nhất là các em diện cử tuyển. Quan tâm đến đội ngũ trí thức trẻ đang công tác ở các xã miền núi để các em an tâm công tác. Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, dạy nghề cho thanh niên; khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn ưu tiên tuyển dụng lao động là con em dân tộc thiểu số. Thực

hiện tốt các chương trình y tế quốc gia, nâng cấp trạm y tế xã, trang bị đầy đủ dụng cụ y tế, thuốc men, bổ sung đội ngũ y, bác sĩ đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh tại chỗ; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến kế hoạch hoá gia đình, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm; giảm thiểu tình trạng tảo hôn, giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; quan tâm tạo điều kiện tổ chức các hoạt động lễ hội truyền thống của dân tộc.

#### **4. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội; đẩy mạnh các phong trào thi đua trong vùng đồng bào dân tộc miền núi.**

- Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội; nâng cao chất lượng công tác vận động, tập hợp quần chúng; hướng các hoạt động về cơ sở; thường xuyên giám sát và phản biện xã hội để góp phần thực hiện tốt các chính sách, chương trình, dự án trong vùng đồng bào các dân tộc miền núi. Phát động các phong trào thi đua gắn với các Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội có kế hoạch công tác dân vận cụ thể triển khai tuyên truyền, vận động, hướng dẫn để làm thay đổi cách suy nghĩ của đồng bào, đổi mới tập quán sản xuất, tích cực tham gia phát triển kinh tế - xã hội, có ý thức tự lực vươn lên phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo, nâng cao dân trí; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần, thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng trong tỉnh. Vận động đồng bào nâng cao cảnh giác trước âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, lợi dụng những khó khăn trong đời sống của đồng bào để lôi kéo, kích động, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc; chủ động nắm chắc tình hình, giải quyết những mâu thuẫn ngay từ cơ sở, kiên quyết không để xảy ra "điểm nóng" trên địa bàn.

- Các Sở, ban ngành và các địa phương vùng đồng bào dân tộc miền núi phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp tiếp tục bổ sung, hoàn thiện Quy chế, Chương trình phối hợp trong công tác dân vận để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao; Xây dựng kế hoạch huy động và sử dụng tốt các nguồn lực đầu tư cho vùng đồng bào dân tộc miền núi đảm bảo đồng bộ; phát huy vai trò người có uy tín trong đồng bào DTTS trong việc phối hợp tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh và các phong trào thi đua yêu nước tại địa phương; phấn đấu thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

- Phối hợp tạo điều kiện để Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng và xây dựng chính quyền theo quy định tại Quyết định số 217-QĐ/TW và Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 và Quy định số 124-QĐ/TW ngày 02/02/2018 của Ban Chấp hành Trung ương. Triển khai thực hiện có hiệu quả Công văn số 168/UBND-NC ngày 15/01/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương

Đảng về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt công tác dân vận, gắn với Quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; góp phần xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh; củng cố vững chắc lòng tin của đồng bào đối với Đảng, Nhà nước.

### **5. Củng cố tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng cán bộ làm công tác dân vận, dân tộc vùng đồng bào dân tộc miền núi.**

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc; Kế hoạch số 770/KH-UBND ngày 16/3/2020 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Kết luận số 65-KL/TW, ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị; Quyết định số 402/QĐ-TTg, ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới; Kế hoạch số 5086/KH-UBND ngày 15/12/2016 của UBND tỉnh về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch số 166/KH-UBND ngày 12/01/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 29/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Cấp ủy, chính quyền các cấp thường xuyên quan tâm củng cố kiện toàn tổ chức, bộ máy cán bộ làm công tác dân vận, dân tộc; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng bố trí hợp lý cán bộ có phẩm chất đạo đức, trình độ, năng lực, uy tín, kinh nghiệm, nhất là đối với đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác dân vận, dân tộc; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng hợp lý đội ngũ cán bộ dân vận, dân tộc vùng đồng bào dân tộc miền núi tại chỗ theo cơ cấu dân số đảm bảo phù hợp, đúng quy định.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận, dân tộc; biểu dương, khen thưởng, nhân rộng những mô hình, điển hình trong phong trào “Dân vận khéo”. Tranh thủ và phát huy vai trò người có uy tín để tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chủ động phát triển sản xuất, xóa đói, giảm nghèo bền vững, góp phần thực hiện hoàn thành mục tiêu Kế hoạch.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Các sở, ban ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố**

- Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện **trong quý I năm 2022** đảm bảo chất lượng, hiệu quả, tránh hình thức; báo cáo UBND tỉnh (qua Ban Dân tộc tỉnh); thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở theo tinh thần Nghị định 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ. Đẩy mạnh các phong trào thi đua “Dân vận khéo” trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh gắn với việc thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; thường xuyên tuyên truyền, cổ vũ và nhân rộng các nhân tố mới, điển hình tiên tiến, gương

“Người tốt, việc tốt” trên mọi lĩnh vực; phát huy tinh thần yêu nước, thực hành dân chủ, tạo phong trào hành động cách mạng sâu rộng trong hệ thống chính quyền các cấp và Nhân dân.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch; phân công lãnh đạo, công chức theo dõi, kiểm tra thực hiện có hiệu quả từng nội dung trong kế hoạch; định kỳ sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện.

- Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Ban Dân tộc) theo quy định.

## **2. Nhiệm vụ cụ thể:**

### **2.1. Ban Dân tộc**

Chủ trì tham mưu, đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc vùng đồng bào dân tộc miền núi, như: Kế hoạch số 770/KH-UBND ngày 16/3/2020 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Kết luận số 65-KL/TW, ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Kế hoạch số 2144/KH-UBND ngày 28/5/2018 về triển khai thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ, về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; Kế hoạch số 5086/KH-UBND ngày 15/12/2016 đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 481/KH-UBND ngày 29/01/2021 Thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số” trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025 (giai đoạn II); Kế hoạch số 752/KH-UBND ngày 18/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 2152/QĐ-TTg ngày 18/12/2020, của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số” đến năm 2025; Kế hoạch số 891/KH-UBND ngày 24/02/2021 triển khai thực hiện Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 12/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số Việt Nam giai đoạn 2019-2025” trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

### **2.2. Sở Nội vụ**

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương triển khai thực hiện Quyết định số 402/QĐ-TTg, ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới; tổ chức các lớp đào tạo tiếng dân tộc thiểu số; phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương xem xét, bố trí công tác đối với sinh viên tốt nghiệp cử tuyển đảm bảo theo đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; quan tâm đến đội ngũ trí

thức trẻ đang công tác ở các xã miền núi để các em an tâm công tác. Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số.

### **2.3. Sở Tư pháp**

Phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật các nội dung liên quan công tác dân vận, dân tộc đến cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân vùng đồng bào dân tộc miền núi; phối hợp với các ngành liên quan, đơn vị, địa phương tổ chức hội nghị tập huấn kỹ năng, trang bị kiến thức pháp luật, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho công chức Tư pháp - Hộ tịch ở cấp xã và đội ngũ hòa giải viên cấp cơ sở đảm bảo kịp thời.

### **2.4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương nghiên cứu xác định rõ điều kiện và thế mạnh của từng địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số, phù hợp với từng vật nuôi, cây trồng cụ thể; tuyên truyền, vận động, hướng dẫn trực tiếp để bà con chủ động sản xuất và quan tâm đến thị trường tiêu thụ sản phẩm. Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp đầu tư phát triển trên miền núi để giải quyết việc làm, tăng thu nhập nhưng không để đồng bào mất đất sản xuất. Giao rừng khoán quản đến từng hộ gia đình để góp phần bảo vệ rừng có hiệu quả. Tuyên truyền, vận động, giải thích, thuyết phục để tạo sự đồng thuận của Nhân dân trong quá trình triển khai các chương trình, dự án; góp phần ổn định đời sống của Nhân dân, đảm bảo tình hình an ninh trật tự ở vùng đồng bào dân tộc miền núi.

### **2.5. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội**

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm; gắn phát triển kinh tế - xã hội với Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; chính sách cấp phát thẻ bảo hiểm y tế cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở khu vực khó khăn, đặc biệt khó khăn.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình, dự án thuộc lĩnh vực ngành Lao động, Thương binh và Xã hội quản lý theo hướng tập trung ưu tiên phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số.

### **2.6. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng giáo dục vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030”; có giải pháp hạn chế tỷ lệ học sinh bỏ học giữa chừng trên địa các xã vùng đồng bào dân tộc miền núi.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình, dự án thuộc lĩnh vực ngành Giáo dục và đào tạo quản lý theo hướng tập trung ưu tiên phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số.



## 2.7. Sở Y tế

- Nâng cao chất lượng y tế, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân vùng đồng bào dân tộc miền núi; thực hiện tốt công tác y tế - dân số, nâng cấp trạm y tế xã, trang bị đầy đủ dụng cụ, vật tư y tế, thuốc, bổ sung đội ngũ y, bác sĩ đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh tại chỗ; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nhận thức về kế hoạch hoá gia đình, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm; giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc miền núi.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình, dự án thuộc lĩnh vực ngành Y tế quản lý theo hướng tập trung ưu tiên phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số.

## 2.8. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chỉ đạo các cơ quan truyền thông, tổ chức thông tin, tuyên truyền phổ biến rộng rãi nội dung Kết luận số 14-KL/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 16/11/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIII, về nâng cao hiệu quả công tác dân vận vùng đồng bào dân tộc miền núi.

- Hướng dẫn các Đài Truyền thanh huyện, thành phố đẩy mạnh thông tin tuyên truyền các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận, dân tộc để Nhân dân nâng cao nhận thức, tiếp cận thông tin, nhất là các chính sách, pháp luật liên quan để người dân tự giác chấp hành thực thi pháp luật và thực hiện tốt quyền dân chủ trực tiếp theo quy định của pháp luật.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính Nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

## 2.9. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa; bảo tồn di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của đồng bào dân tộc thiểu số. Đẩy mạnh phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, các mô hình gia đình phát triển giai đoạn 2021-2025.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình, dự án thuộc lĩnh vực ngành Văn hóa, thể thao và du lịch quản lý theo hướng tập trung ưu tiên giữ gìn, bảo tồn phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, gắn với phát triển du lịch cộng đồng.

## 2.10. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan và địa phương triển khai có hiệu quả Chương trình xúc tiến thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa.

- Hỗ trợ các cơ sở, doanh nghiệp thuộc khu vực vùng dân tộc thiểu số và miền núi tham gia Hội chợ, phiên chợ hàng Việt và hoạt động thương mại điện tử.

### **2.11. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu phân bổ vốn đầu tư công theo quy định của Luật Đầu tư công trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc miền núi.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện triển khai thực hiện Kế hoạch số 752/KH-UBND ngày 18/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 2152/QĐ-TTg ngày 18/12/2020, của Thủ Tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số” đến năm 2025.

### **2.12. Sở Tài chính**

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên quan tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí triển khai Kế hoạch từ nguồn kinh phí chi thường xuyên theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước và trong khả năng cân đối Ngân sách địa phương.

### **2.13. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh**

- Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 02-NQ/TU, ngày 15/4/2016 của Tỉnh ủy về “*đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số*”; cụ thể hóa các nội dung phương thức vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số miền núi tham gia xây dựng các tộc họ tự quản, xóm bình yên; tăng cường công tác kết nghĩa, công tác dân vận của đơn vị vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi. Triển khai thực hiện các chính sách ưu tiên trong tuyển sinh, các chính sách hậu phương quân đội đối với vùng đồng bào dân tộc miền núi.

- Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia trong tình hình mới, xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh Nhân dân vững chắc; kịp thời phòng, chống âm mưu của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền để kích động, gây chia rẽ dân tộc, chống Đảng, Nhà nước và khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

### **2.14. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.**

- Tập trung thực hiện có hiệu quả Chương trình cải cách hành chính; thường xuyên tổ chức các cuộc đối thoại, tiếp xúc trực tiếp với Nhân dân, lắng nghe ý kiến, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng chính đáng của đồng bào dân tộc thiểu số miền núi, trên cơ sở đó có giải pháp, biện pháp giải quyết phù hợp; tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức trong hệ thống chính trị tăng cường phối hợp về công tác dân vận, dân tộc tạo chuyển biến thực sự trong công tác dân vận của các

cơ quan nhà nước ở mỗi địa phương, đơn vị, đặc biệt là công tác dân vận vùng đồng bào dân tộc miền núi.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động, thực hiện tốt dân chủ ở xã, phường, thị trấn và thôn, khu phố theo Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XI.

- Tranh thủ và phát huy vai trò người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số để tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có ý thức tự lực vươn lên phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo, nâng cao dân trí; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân vùng dân tộc miền núi.

**2.15.** Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tham gia các nhiệm vụ, hoạt động nhằm triển khai tốt công tác dân vận, công tác dân tộc trong vùng đồng bào dân tộc miền núi, góp phần đạt được mục tiêu của Kế hoạch.

Giao Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành và địa phương kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo qui định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo, kiến nghị kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Dân tộc) để xem xét, giải quyết kịp thời./.

**Nơi nhận:**

- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận TQVN tỉnh;
- Các Sở, ban ngành, đoàn thể;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: CVP, PVP (NĐT), CV;
- Lưu: VT, VXVN, NVT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Long Biên**